TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 7 - 2023
V/v ly hôn Liên - Em

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng

Ông Trương Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 181/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1996 nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Cạnh E, sinh năm 1993 nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 10/02/2023 và lời khai của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Cạnh E qua tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 07 tháng 9 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng cự cãi nhau thường xuyên, do anh E thường xuyên chơi đá gà, ăn nhậu, không đi làm để tạo ra của cải vật chất cho gia đình, mặc dù chị L đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh E vẫn không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ năm 2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ

chồng đã trầm trong, chị xin ly hôn anh E.

Chị L và anh E có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2021, hiện nay con chung đang sống cùng chị L. Chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh E không có tài sản chung, nợ chung

*Bị đơn anh Nguyễn Văn C*ạnh *E vắng mặt, không có ý kiến trình bày.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt khi hòa giải, xét xử là vi phạm quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Huỳnh Thị Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Văn Cạnh E. Chị L và anh E có 01 con chung, giao chị L được tiếp tục nuôi con chung. Chị L không yêu cầu nên không buộc anh E cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh E không có tài sản chung nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn có nơi cư trú tại xã B, huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh E tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 07/9/2017 nên làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Chị L cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng cự cãi nhau thường xuyên, do anh E thường xuyên cờ bạc, uống rượu, không lo làm ăn, mặc dù chị L đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh E vẫn không thay đổi, chị L và anh E ly thân từ năm 2022 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu ly hôn anh E.

Qua xác minh, thì địa phương cho biết: Anh Em có nơi cư trú BÌnh Trung 2, xã B, huyện P, An Giang. Về mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh E, địa phương không biết.

Chị L và anh E là vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương nhau, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nhau cố gắng xây dựng cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cái. Chị L và anh E xảy ra mâu thuẫn về kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng ly thân hơn một năm nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn. Vợ chồng ly thân một thời gian dài, không còn quan tâm nhau, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho chị L ly hôn với anh E.

[2.2] Về con chung:

Chị L và anh E có 01 con chung Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2021 chị L đang nuôi đưỡng. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị L là người trực tiếp nuôi con, cháu T còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc của mẹ nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Liên tiếp t nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu nên không buộc anh E phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ L.

Chị Huỳnh Thị Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Văn Cạnh E .

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 124 ngày 07/9/2017 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, An Giang cấp cho chị L và anh E không còn giá trị pháp lý.

Chị L và anh Em có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2021 đang sống với chị L. Giao con chung cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu nên không buộc anh Em phải cấp dưỡng

nuôi con.

Chị L và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho anh Em đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Em thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

Chị L và anh Em không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005913 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Chị L không còn phải nộp thêm án phí

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND tt Phú Mỹ, huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn